

Bản án số: 185/2021/HS-ST
Ngày 04 tháng 11 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Tuấn

2. Bà Nguyễn Thị Vượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thiện - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Đặng Minh Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 176/2021/HSST ngày 08 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Q**, sinh năm 1977; Tên gọi khác: Nguyễn Văn Q; Tại: Hải Dương. Giới tính: Nam. Nơi D ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Mạn Đê, xã Nam Trung, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hóa: 7/12. Con ông: Nguyễn Văn K (đã chết) và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1952. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1985. Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007.

- Tiền án:

+) Tại Bản án số 26/2013/HSST ngày 01/8/2013, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/6/2016, đã nộp 700.000 đồng án phí

+) Tại Bản án số 21/2017/HSST ngày 27/4/2017, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt 45 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/8/2020.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+) Tại Bản án số 10 ngày 31/5/2001, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

+) Tại Bản án số 12/2004/HSST ngày 25/6/2004, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

+) Tại Bản án số 48/2006/HSST ngày 16/11/2006, Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt 39 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

+) Năm 2010 bị Công an huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc.

+) Năm 2013, bị Công an huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc.

+) Ngày 07/9/2021 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái khởi tố bị can về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 17/4/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

(Có mặt tại phiên tòa)

2.2. Bị hại:

- Ông Lê H, sinh năm 1974 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: thôn 1 Thống Nhất, xã Xuân Dương, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá

- Anh Hoàng Văn Nghĩa, sinh năm 1994 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Rừng Gai, xã Kiên Thành, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

- Anh T, sinh năm 2000 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đông Khoát, xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

- Anh Dương Văn Thông, sinh năm 1992 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Bản Na Lu, xã Xuân Lương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

2.3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Sỹ G, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn 1 Thống Nhất, xã Xuân Dương, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá

- Anh Trần Văn H, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn 2, xã Thọ Thanh, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá

- Anh Lê Đình T, sinh năm 1986 (Vắng mặt)
Địa chỉ: thôn 1, xã Thọ Thanh, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá
- Ông Lê Gia V, sinh năm 1963 (Vắng mặt)
Địa chỉ: thôn Hải Mậu, xã Thọ Hải, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá
- Ông Lê Trọng Th, sinh năm 1962 (Vắng mặt)
ĐC: thôn 1 Yên Lược, xã Thuận Minh, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá
- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 (Vắng mặt)
ĐC: thôn 2 Yên Lược, xã Thuận Minh, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá
- Anh Hứa Văn D, sinh năm 1981 (Vắng mặt)
Địa chỉ: thôn Trại Mới, xã Kiên Thành, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang
- Anh Triệu Văn H, sinh năm 1991 (Vắng mặt)
Địa chỉ: thôn Rừng Gai, xã Kiên Thành, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang
- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1997 (Vắng mặt)
Địa chỉ: bản Mùi Phú, xã Kiên Thành, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang
- Ông Kiều Việt C, sinh năm 1964 (Vắng mặt)
Địa chỉ: thôn Hải Yên, xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang
- Chị Vi Thị Vân A, sinh năm 1993 (Vắng mặt)
Địa chỉ: thôn Mào Gà, xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang
- Chị Lê Thị H, sinh năm 1988 (Vắng mặt)
Địa chỉ: thôn Kim 3, xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang
- Ông Hoàng Văn Th, sinh năm 1968 (Vắng mặt)
Địa chỉ: thôn Ải, xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang
- Anh Hoàng Văn Ngh, sinh năm 1994 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: thôn Rừng Gai, xã Kiên Thành, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang
- Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1985 (Vắng mặt)
Địa chỉ: thôn Lý, xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
- Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1978 (Vắng mặt)
Địa chỉ: thôn Lý, xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
- Anh Đặng Đình C, sinh năm 2000 (Vắng mặt)
Địa chỉ: thôn 4, xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
- Ông Ngô Thế T, sinh năm 1958 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Số nhà 43, đường Tân Mai, phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

- Ông Lương Văn H, sinh năm 1960 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 25, tổ 6, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

- Anh Ngô Thế A, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ Tân Mai, phường Đa Mai, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

- Chị Trần Thị H, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ Tân Thành, phường Đa Mai, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

- Anh Nguyễn Long G, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khu Tam Tầng, xã Q Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

- Chị Thân Thị H, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Như Thiết, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

- Chị Lê Thị G, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà 45, phố Dục Q, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

- Anh Lò Văn Kh, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La

- Anh Dương Văn Q, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bản Na Lu, xã Xuân Lương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

- Anh Dương Văn H, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bản Na Lu, xã Xuân Lương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

- Anh Bàn Tài Th, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Bãi Bông, xã Hợp Tiến, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

- Anh Lương Bảo S, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: TDP Hoà Bình, thị trấn Bó Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

- Chị Trần Thị Th, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

- Anh Phạm Hồng S, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: thôn Sỏi, xã Tân Sỏi, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: TDP Dinh Tiến, thị trấn Bó Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

- Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Cây Gạo, xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Q (tên gọi khác Nguyễn Văn Q), sinh năm 1977, trú tại thôn Mạn Đê, xã Nam Trung, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương là người có tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản, bản thân Q không có nghề nghiệp gì. Trong khoảng thời gian từ ngày 08/3/2021 đến ngày 28/3/2021, bằng thủ đoạn giả vờ thuê người bốc vác hàng hóa là vụn gỗ, mùn cưa, Nguyễn Q đã thực hiện 04 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện Yên Thế, huyện Lục Ngạn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang và huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Cụ thể như sau:

1. Hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại địa bàn huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa:

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 08/3/2021, Nguyễn Q một mình đến nhà anh Lê H sinh năm 1974, trú tại thôn 1 Thống Nhất, xã Xuân Dương, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Q tự giới thiệu tên là Hưng nhà ở Bím Sơn rồi đặt vấn đề thuê và nhờ anh Hải tìm 02 người khác đi đóng mùn cưa trên địa bàn huyện Thọ Xuân vào sáng ngày 09/3/2021, anh Hải đồng ý, hẹn gặp nhau tại khu vực dốc Hương, xã Thọ Hải, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 09/3/2021, anh Hải cùng em trai là G sinh năm 1979 trú tại thôn 1 Thống Nhất, xã Xuân Dương, huyện Thường Xuân và anh Trần Văn Hòa, sinh năm 1977 trú tại thôn 2, xã Thọ Thanh, huyện Thường Xuân là em vợ của anh Hải đi hai xe mô tô đến dốc Hương thì Q ra đón và đưa vào nhà ông Lê Gia Vân sinh năm 1963 trú tại thôn Hải Mậu, xã Thọ Hải, huyện Thọ Xuân để đóng mùn cưa. Tại nhà ông Vân, Q giao cho anh Hải và anh Giao ở lại đóng mùn cưa và bảo anh Hòa điều khiển xe mô tô chở Q sang xã Thuận Minh, huyện Thọ Xuân để tìm xưởng gỗ có mùn cưa để thu mua tiếp. Sau khi đặt vấn đề với các điểm bán thì Q và anh Hòa quay lại nhà ông Vân. Lúc này Q bảo anh Hải và anh Giao đi cùng Q sang xã Thuận Minh để đóng mùn cưa. Khi đến xưởng gỗ nhà ông Lê Trọng Thành, sinh năm 1962 trú tại Thôn 1 Yên Lược, xã Thuận Minh, huyện Thọ Xuân, Q bảo anh Giao ở lại đóng mùn cưa, còn anh Hải tiếp tục đi theo Q đến xưởng gỗ của chị Nguyễn Thị Hiền sinh năm 1986 trú tại thôn 2 Yên Lược, xã Thuận Minh, huyện Thọ Xuân. Tại đây, Q hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius Fi, biển kiểm soát 36M1 - 038.77 của anh Hải, Q nói mượn xe để đi đón xe ô tô đưa về bốc hàng, và nói dối điện thoại của mình bị hỏng nên mượn chiếc điện thoại Nokia 105 của anh Hải. Để anh Hải không nghi ngờ, Q nhờ chị Hiền đi cùng để chỉ đường, anh Hải đã đồng ý cho Q mượn xe và điện thoại. Q điều khiển xe mô tô 36M1 - 038.77 chở chị Hiền ngồi sau đi lên ngã tư Lam Kinh, thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân thì Q bảo chị Hiền xuống xe đợi Q ở đó. Sau đó, Q một mình điều khiển xe đi đến thị trấn Lam Sơn để tìm nơi tiêu thụ xe. Trên đường đi Q dừng lại mở cốp xe kiểm tra thì phát hiện bên trong có: 01 D ký xe mô tô, xe máy số 002176, biển số D ký 36M1- 038.77 mang tên Lê H; 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 D ký xe mô tô, xe máy số 081628, biển số D ký 36R7 – 8365 mang tên Lê H. Q điều khiển xe đi đến cửa hàng xe máy Ngọc Luyện có địa chỉ cửa hàng ở khu 1, thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa của anh Nguyễn Văn Luyện sinh năm 1982. Tại đây Q cất 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 D ký xe mô tô của xe mô tô 36R7-8365 mang tên Lê H vào trong túi quần còn

giấy tờ xe và chiếc xe mô tô 36M - 038.77 Q giao cho anh Luyến và viết “Giấy bán xe” đề ngày 09/3/2021 cho anh Luyến, ký tên “Lê H”, được số tiền 5.300.000 đồng. Bán xe xong, Q bắt xe taxi của anh Lê Đình Thi sinh năm 1986 trú tại thôn 1, xã Thọ Thanh, huyện Thọ Xuân đi đến khu vực bến xe khách TNT ở thị trấn Thọ Xuân để bắt xe về nhà. Khi đến địa điểm bắt xe Q nói dối anh Thi là không có tiền và đưa cho anh Thi: 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 D ký xe mô tô của xe mô tô 36R7-8365 mang tên Lê H và bảo anh Thi liên hệ với anh Hải để anh Hải trả tiền xe cho Q. Sau đó Q bắt xe khách đi về nhà. Số tiền trên Q bán xe đã sử dụng chỉ tiêu cá nhân hết. Tại cơ quan điều tra, Q không thừa nhận chiếm đoạt chiếc điện thoại Nokia 105 của anh Hải.

Ngày 09/3/2021, anh Lê H trình báo công an xã Thuận Minh, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 25/3/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa xác định:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius F1, màu sơn đỏ - đen, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 36M - 038.77. Số máy: 1FC4032421; số khung: FC40FY032424 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 7.490.000 đồng.

- 01 điện thoại di động Nokia 105, vỏ màu đen, dạng máy trần đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 296.000 đồng.

Ngày 09/5/2021, anh Luyến đã giao nộp cho cơ quan điều tra: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius F1, màu sơn đỏ - đen, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 36M - 038.77. Số máy: 1FC4032421; số khung: FC40FY032424 và D ký xe; 01 giấy bán xe cho cơ quan điều tra. Anh Lê Đình Thi giao nộp: 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 D ký xe mô tô của xe mô tô 36R7-8365 mang tên Lê H.

Ngày 22/6/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định chữ viết, chữ ký trên “giấy bán xe” đề ngày 09/3/2021. Tại Kết luận giám định số 2409/PC09 ngày 30/7/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chữ viết “lê H” dưới mục “Đại diện bên bán” trên mẫu cần giám định so với chữ viết của Nguyễn Q trên mẫu so sánh là do cùng một người viết ra.

Ngày 05/5/2021, anh Hải đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì đối với Q về trách nhiệm dân sự. Đối với những người được Q thuê đi bốc gỗ và anh Luyến, anh Thi đều không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

2. Hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại địa bàn huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang:

Khoảng 10 giờ ngày 24/3/2021, Nguyễn Q một mình đi đến nhà anh Nguyễn Văn Hữu sinh năm 1997 trú tại bản Mùi Phú, xã Kiên Thành, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Q nói dối mình tên là Hưng, nhà ở huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đặt vấn đề thuê anh Hữu và nhờ anh Hữu tìm thêm người đi bốc mùn cưa cho Q. Anh Hữu đồng ý đưa Q đến nhà anh Triệu Văn Hà, sinh năm

1991 trú tại thôn Rừng Gai, xã Kiên Thành, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Khi gặp anh Hà, Q nhờ anh Hà tìm hộ người đi bốc mùn cưa thuê cho Q, anh Hà đồng ý gọi điện cho anh Hoàng Văn Nghĩa sinh năm 1994, trú tại thôn Rừng Gai, xã Kiên Thành và anh Hứa Văn Dũng sinh năm 1981, trú tại thôn Trại Mới, xã Kiên Thành đến nhà anh Hà. Tại đây, Q đặt vấn đề thuê anh Hữu, anh Hà, anh Dũng, anh N đi bốc mùn cưa trả công 500.000đồng/1 ngày/1 người thì những người này đều đồng ý. Sau đó, Q cùng anh Hữu, anh Hà, anh Dũng, anh N đi 03 xe mô tô đến xưởng gỗ ở thôn Hải Yên, xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn của ông Kiều Viết Chí sinh năm 1964 hỏi mua mùn cưa và đầu mẫu gỗ, ông Chí đồng ý. Sau khi thỏa thuận xong, Q bảo anh Hữu ở lại bốc mùn cưa tập kết ra ngoài đường đợi xe ô tô đến bốc. Q đưa anh Dũng, anh N, anh Hà đến xưởng gỗ của chị Vi Thị Vân Anh sinh năm 1993, trú tại thôn Mào Gà, xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn đặt vấn đề mua mùn cưa và gỗ, chị Vân Anh đồng ý. Do đến giờ ăn trưa nên Q hẹn chị Vân Anh chiều quay lại rồi dẫn anh Dũng, anh N, anh Hà đi ăn cơm ở phố Kim, xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn. Đến quán ăn, Q bảo anh Hà gọi điện cho anh Hữu xuống ăn cùng. Ăn cơm xong, Q bảo anh Hữu chở Q đi thuê xe ô tô để bốc hàng và bảo anh Dũng, anh N, anh Hà quay lại xưởng gỗ của chị Vân Anh chờ. Anh Hữu chở Q đến nhà chị Lê Thị Hạnh sinh năm 1988 trú tại thôn Kim 3, xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Tại đây, Q thỏa thuận thuê chị Hạnh chở mùn cưa, đầu mẫu gỗ từ thị trấn Chũ về thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang với giá 1.200.000 đồng/1 chuyến thì được chị Hạnh đồng ý. Sau đó chị Hạnh điều khiển xe ô tô đi theo Q đến xưởng gỗ của chị Vân để chờ hàng. Trong lúc mọi người đang bốc đầu mẫu gỗ lên xe ô tô thì Q bảo anh N chở Q đến xưởng gỗ của gia đình ông Hoàng Văn Thơi sinh năm 1968, trú tại thôn Ải, xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn, để tiếp tục hỏi mua mùn cưa. Tại nhà ông Thơi, Q hỏi mượn của anh N chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu biển kiểm soát 98F6 - 5275 cùng D ký xe và nói dối là “để anh đi đón đưa cháu lên đóng cùng cho nhanh”; anh N còn khai Q lấy lý do điện thoại của Q bị hỏng nên mượn anh N chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 9C màu đen, anh N đồng ý giao xe, giấy tờ xe và điện thoại cho Q. Sau đó, Q điều khiển xe đi đến khu vực cầu Cẩm Lý, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, tại đây Q gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ, Q đã bán chiếc xe mô tô 98F6 - 5275 cho người đàn ông này được số tiền 7.800.000 đồng rồi bắt xe đi về nhà. Số tiền này Q đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 19/4/2021, anh N có đơn trình báo Công an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Tại Kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐGTS ngày 22/4/2021 và số 88/ KL-HĐĐGTS ngày 02/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Ngạn xác định:

- 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn Nâu, BKS: 98F6 -5275 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 12.000.000 đồng;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 9C màu đen có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.920.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản Q chiếm đoạt của anh N là 13.920.000 đồng,

Đối với chiếc điện thoại Xiaomi 9C màu đen, anh Dũng, anh N, anh Hà đều xác nhận khi được Q thuê đi bốc mùn cửa thì thấy anh N có sử dụng chiếc điện thoại Xiaomi, màu đen, nhưng sau khi đi với Q xong không thấy anh N còn sử dụng điện thoại trên. Tại cơ quan điều tra Q không thừa nhận chiếm đoạt chiếc điện thoại Xiaomi 9C của anh N. Ngày 08/8/2021, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho anh N đối chất với Q nhưng cả hai giữ nguyên lời khai. Mặc dù Q không thừa nhận nhưng Cơ quan điều tra có đủ căn cứ kết luận Nguyễn Q có hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại nêu trên của anh N.

Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm đối với chiếc xe 98F6 -5275 của anh N nhưng đến nay chưa thu hồi được, anh N yêu cầu bồi thường. Anh N, anh Hữu, anh Hà, anh Dũng đều không có đề nghị gì về tiền công bốc gỗ. Ông Thới và chị Hạnh, chị Vân Anh đều không có yêu cầu đề nghị gì.

3. Hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại địa bàn thành phố Bắc Giang:

Khoảng 11 giờ ngày 26/3/2021, Q đi bộ một mình đến nhà anh Đặng Đình C sinh năm 2000, trú tại thôn 4, xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đặt vấn đề thuê anh C và nhờ anh C tìm thêm người đi bốc gỗ thuê cho Q ở phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang. Q thỏa thuận với anh C sẽ trả công cho mỗi người 600.000 đồng/ngày, anh C đồng ý và gọi điện rủ được anh T sinh năm 2000 trú tại thôn Đông Khoát, xã Việt Lập; anh Đặng Văn D sinh năm 1985 trú tại thôn Lý, xã Việt Lập; anh G, sinh năm 1978 trú tại thôn Lý, xã Việt Lập cùng đi. Sau khi thỏa thuận với anh C xong, Q bắt xe taxi về thành phố Bắc Giang, tìm đến xưởng gỗ của ông Ngô Thế Tin sinh năm 1958 trú tại số nhà 43, đường Tân Mai, phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang đặt vấn đề mua củi, gỗ vụn, ông Tin đồng ý. Sau đó, Q gọi điện thoại cho anh Lương Văn Huy, sinh năm 1960 trú tại số nhà 25, tổ 6, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang hỏi thuê xe ô tô của anh Huy chở hàng từ thành phố Bắc Giang về huyện Lục Nam với giá 1.000.000 đồng/ 1 chuyến, anh Huy đồng ý. Q chỉ dẫn anh Huy đi đến xưởng gỗ của ông Tin chờ bốc hàng. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Q gọi điện báo anh C đến xưởng gỗ của ông Tin để bốc gỗ. Anh C điều khiển xe mô tô chở anh D, anh G điều khiển xe mô tô đi một mình đến trước cửa anh Tùng một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98H1- 241.41, nhãn hiệu Wave @, màu trắng đến sau. Tại xưởng gỗ nhà ông Tin, Q bảo anh D và anh C ở lại xưởng gỗ bốc gỗ lên xe ô tô tải của anh Huy, bảo Tùng điều khiển xe mô tô 98H1- 241.41 chở anh Giang và Q đi tới xưởng gỗ của anh Ngô Thế Anh sinh năm 1986 trú tại đường Quốc Lộ 17, tổ Tân Mai, phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang. Tại đây, Q đặt vấn đề mua gỗ vụn, anh Thế Anh đồng ý. Q bảo anh Giang ở lại xưởng gỗ của anh Thế Anh để bốc gỗ từ trong xưởng tập kết ra ngoài đường chờ xe ô tô đến rồi bốc lên xe. Tiếp đó, Q bảo anh Tùng chở sang xưởng gỗ tại đường Lương Văn Can, phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang của chị Trần Thị Hảo, sinh năm 1983 có D ký hộ khẩu thường trú tại tổ Tân Thành, phường Đa Mai. Q tiếp tục hỏi mua gỗ vụn, chị H đồng ý. Lúc này, Q bảo anh Tùng sử dụng xe cải tiến bốc gỗ từ trong xưởng tập kết ra ngoài đường để chờ xe ô tô đến bốc. Khi anh Tùng chở được 01 xe gỗ ra ngoài đường thì Q hỏi mượn xe của anh Tùng, Q

nói dối là “ra đón thêm một người nữa để bốc cho nhanh”, anh Tùng tưởng thật nên đồng ý giao xe cho Q (trong cốp xe để sẵn giấy tờ xe 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu hồng, 128Gb của anh Tùng). Ngay sau đó, Q điều khiển xe đi đến cửa hàng xe máy Giang Còi của anh G, sinh năm 1978 ở khu Tam Tầng, xã Q Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Tại đây, Q mở cốp thấy trong có 01 D ký xe mô tô biển kiểm soát 98H1-241.41; 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus, đã qua sử dụng. Q giữ lại chiếc điện thoại, còn giấy D ký và xe mô tô Q nói với anh Giang là xe của Q do cần tiền nên muốn bán. Anh Giang đồng ý mua chiếc xevới giá 11.300.000 đồng, Q viết “Giấy bán, cho, tặng xe” đề ngày 26/3/2021 có ký, đề tên là “G” và giao cho anh G giữ. Sau khi nhận tiền, Q bắt taxi đi đến Cửa hàng điện thoại Thanh Mobile có địa chỉ số 506, đường Ngô Gia Tự, phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh của anh Nguyễn Đức Thanh, sinh năm 1981 trú tại Chung cư Hoàng Gia 2, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh. Tại đây, Q không bán chiếc điện thoại Iphone 7 plus cho anh Thanh mà bán cho một người đàn ông không quen biết ở trong quán được số tiền 600.000 đồng. Số tiền trên Q đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 16/4/2021, anh T đã có đơn trình báo công an thành phố Bắc Giang.

Ngày 18/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Q. Ngày 20/4/2021, cơ quan điều tra đã cho Q tự chỉ dẫn và xác định được vị trí nơi tiêu thụ chiếc xe 98H1-241.41 tại cửa hàng Giang Còi và chiếc điện thoại Iphone 7 plus tại cửa hàng Thanh Mobile.

Tại Cơ quan điều tra, anh G khai sau khi mua chiếc xe 98H1-241.41, cùng ngày 26/3/2021, anh đã bán lại cho chị Thân Thị Hương sinh năm 1993 trú tại thôn Như Thiết, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang với giá 12.500.000 đồng. Cùng ngày, chị H đã bán chiếc xe trên cho chị Lê Thị Giang sinh năm 1991, trú tại số nhà 45, phố Dục Q, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang với giá 12.700.000 đồng. Ngày 13/4/2021, chị Giang đã bán chiếc xe này cho anh Lò Văn Khoa, sinh năm 1989, trú tại xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La với giá 13.500.000 đồng. Anh Khoa đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn trắng, biển kiểm soát 98H1-241.41, số máy JA39E0631808, số khung RLHJA390HY656683 (chiếc xe đã bàn giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang). Ngày 20/4/2021, anh G giao nộp cho cơ quan điều tra 01 giấy bán, cho, tặng xe đề ngày 26/3/2021.

Ngày 17/4/2021, Cơ quan điều tra đã ra yêu cầu định giá tài sản đối với tài sản Q chiếm đoạt. Tại Kết luận định giá số 53 ngày 19/4/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận:

- 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu hồng, bộ nhớ 128Gb, đã qua sử dụng, mua tháng 11/2020, cũ đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm tháng 3/2021 là 4.000.000 đồng;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn trắng, biển kiểm soát 98H1-241.41, số máy JA39E0631808, số khung RLHJA390HY656683, mua năm 2018, cũ đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm tháng 3/2021 là 12.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản Q chiếm đoạt của anh Tùng là 16.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên và giấy tờ xe cho anh Tùng, anh Tùng không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Ngày 23/4/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định, đối với “Giấy bán, cho, tặng xe” đề ngày 26/3/2021. Tại kết luận giám định số 803/KL-KTHS ngày 14/5/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Phòng Kỹ thuật hình sự không kết luận giám định chữ ký mang tên G dưới mục “Bên bán, cho tặng” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký của Nguyễn Q trên tài liệu mẫu (ký hiệu M1, M2) do chữ ký cần giám định và mẫu so sánh khác dạng, không đủ cơ sở kết luận giám định.

- Chữ viết trên tài liệu cần giám định so với chữ viết của Nguyễn Q trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1, M2) so sánh **là do cùng một người viết ra**”.

Đối với anh G, chị Thân Thị Hương, chị Lê Thị Giang, anh Lò Văn Khoa khi mua chiếc xe 98H1-241.41 không biết đó là tài sản do phạm tội, đã hoàn trả lại tiền mua bán xe cho nhau, nên không vi phạm pháp luật đến nay đều không yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với Q.

Đối với D, C, G, Tùng là những người Q thuê bóc gỗ; ông Tin, anh Thế Anh, chị H là chủ xưởng gỗ, anh Huy là người Q thuê chở gỗ vụn, mùn cưa đều không có yêu cầu gì đối với Q về trách nhiệm dân sự.

4. Hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại địa bàn huyện Yên Thế:

Khoảng hơn 11 giờ ngày 28/3/2021, Nguyễn Q một mình đi bộ đến nhà anh Lương Văn Khánh sinh năm 1974, trú tại bản Diễn, xã Tam Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đặt vấn đề thuê anh K và nhờ anh K tìm thêm người đi bóc đầu mẫu gỗ và mùn cưa, anh K đồng ý nhưng không gọi được thêm ai. Sau đó, anh K đưa Q đến bản Na Lu, xã Xuân Lương, huyện Yên Thế để Q tìm thuê người. Tại đây, Q thuê được anh Q sinh năm 1980; Dương Văn Hồi sinh năm 1982; Dương Văn Thông sinh năm 1992 cùng trú tại bản Na Lu, xã Xuân Lương, huyện Yên Thế, và anh Bàn Tài Thuận sinh năm 1991 trú tại thôn Bãi Bông, xã Hợp Tiến, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Do thấy Q thuê được người khác nên anh K không đi bóc gỗ nữa mà điều khiển xe mô tô đi về nhà. Sau đó, Q ngồi sau xe mô tô của anh T cùng anh Quế, anh Hồi, anh T, anh Thuận đến xưởng gỗ bóc của anh Lương Bảo Sơn, sinh năm 1990 trú tại tổ dân phố Hòa Bình, thị trấn Bó Hạ, huyện Yên Thế. Q đặt vấn đề mua đầu mẫu gỗ và mùn cưa, anh Sơn đồng ý. Q bảo anh Quế, anh Hồi, anh T, anh Thuận đóng mùn cưa tại xưởng gỗ bóc của anh Sơn vào bao còn Q đi đến nhà chị Trần Thị Thanh

sinh năm 1973 trú tại thôn Sỏi, xã Tân Sỏi, huyện Yên Thế, để thuê chị Thanh đi chở đầu mẩu gỗ và mùn cưa về tỉnh Bắc Ninh. Chị Thanh đồng ý và gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn Đức sinh năm 1992 trú tại thôn Cây Gạo, xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 98H - 003.54 của chị Thanh đến chở hàng. Khi mọi người đang bốc gỗ mùn cưa lên xe ô tô tải thì Q bảo anh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B3 - 697.41, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc của anh T chở Q đến xưởng gỗ bóc của anh Nguyễn N, sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố Dinh Tiên, thị trấn Bó Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Tại đây, Q đặt vấn đề mua thêm đầu mẩu gỗ và mùn cưa, anh Ngà đồng ý. Q bảo anh T ở lại đóng mùn cưa vào bao và hỏi mượn xe mô tô của anh T để đi có việc. Anh T tưởng thật đồng ý giao xe mô tô cho Q. Sau đó Q điều khiển xe quay lại xưởng gỗ của anh Sơn và bảo với anh Quế “đổi xe cho anh, xe Thông không có giấy tờ”. Quế ra kiểm tra cốp xe của mình và nói xe là không có giấy tờ, xe khó đi nên không cho Q đổi xe. Sau đó Q điều khiển xe mô tô 98B3 - 697.41 của anh T đi về huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tìm nơi tiêu thụ. Khi Q điều khiển xe đi đến khu vực bến Đò Hàn, Q gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không biết tên và địa chỉ, Q bán chiếc xe 98B3 - 697.41 cho người đàn ông này được số tiền 2.800.000 đồng rồi bắt xe đi về nhà. Số tiền trên Q đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 29/3/2021, anh T đã trình báo Công an huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Tại kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 07/4/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Thế kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen- bạc, biển kiểm soát: 98B3 - 697.41, số máy JA39E159842, số khung 3918LY26055, xe được mua mới từ ngày 17/9/2020, có giá trị tại thời điểm định giá là 12.000.000 đồng.

Ngày 15/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế đã tiến hành triệu tập khám xét nơi ở của Nguyễn Q, thu giữ:

- 01 túi ni lông được dán kín niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia ký hiệu “Quần áo mưa” bên trong có 02 áo mưa màu xanh, đen trên ngực áo mưa có ghi chữ “Vĩnh Thịnh” và 01 quần mưa màu đen;

- 01 túi ni lông được niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia ký hiệu “Mũ bảo hiểm” bên trong có 01 (Một) mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu màu xanh đỏ trên mũ có ghi chữ “ALKAZA”;

- 01 túi ni lông được niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia ký hiệu “Giày” bên trong có 01 đôi giày thể thao màu tím than có viền đế trắng, trên giấy có chữ "FURO"; 01 đôi giày kiểu dáng thể thao màu tím than có viền màu trắng trên giấy có chữ "A.SPORT";

- 01 túi ni lông được niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia ký hiệu “Đồ dùng” bên trong có: 01 ví da màu nâu đã cũ, bên ngoài ví có khẩu viền chỉ và có chữ "Mazig" gần nhỏ bên trong ví có 02 mảnh giấy có hoa văn màu vàng, đen, đỏ; 01 ví da màu nâu đã cũ, bên trong ví không có đồ vật tài sản gì, mặt ngoài ví có chữ "DOMINO USA"; 01 móc khóa trên móc khóa có 01

chìa khóa xe máy và một que ngoáy tai; 01 ví da màu nâu đã cũ trong ví không có đồ vật tài sản gì, bên ngoài ví có chữ "BOSS"; 01 ví da màu đen đã cũ trong ví không có đồ vật tài sản gì, bên ngoài ví có chữ "LỘC";

- 01 phong bì thư niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia ký hiệu "Sim" bên trong có 01 túi ni lông một mặt có chữ "Aten" trong túi có 01 sim điện thoại bị bể gãy làm 04 trong đó có: 02 áo sim bằng nhựa và 02 mảnh nhựa một mặt có gắn kim loại màu vàng nhạt bị gãy nham nhở;

- 01 phong bì thư được niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia ký hiệu "Điện thoại" bên trong có: 01 điện thoại di động Nokia model: TA1174 vỏ điện thoại màu đen số IMEI1: 351671340273286; số IMEI2: 351671345273 bên trong có một sim thuê bao 0936.818.872; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng vỏ màu trắng nắp phía sau có chữ Iphone, điện thoại không còn hoạt động và 01 túi ni lông màu trắng loại nhỏ bên trong có 02 sim điện thoại di động gồm 01 sim mặt sau có chữ Mobifone số thuê bao 0705.793.608 và 01 sim mặt sau có chữ Viettel không kiểm tra được số thuê bao;

- 01 hộp bìa cát tông có chữ "Supree" được niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia bên trong có: 01 túi sách màu đen loại có quai đeo bên trong có: 01 ốp điện thoại được bọc da màu vàng, 01 sạc điện thoại di động Nokia màu đen; 01 sổ tay bên trong không có chữ gì; 01 ví da cầm tay màu đen kiểu ví nữ; 01 hộp nhựa màu trắng có kích thước (1,5x2) cm bên trong hộp nhựa có 02 khuyên đeo tại được cấu tạo bởi 01 dây kim loại màu vàng loại nhỏ cả hai khuyên đeo tại mỗi dây kim loại đều gắn 01 hạt cứng màu trắng hình tròn đầu còn lại gắn một đoạn kim loại nhỏ, nhọn; 01 ví da màu vàng cũ rách bên trong ví có số tiền 2.280.000đồng và 04 tờ tiền có chữ nước ngoài; 01 đồng hồ đeo tay trên mặt đồng hồ có chữ OMEGA QURTZ SAPPHIRE; 01 nhẫn đeo tay bằng kim loại màu trắng, mặt nhẫn có 01 mặt cứng dạng đá màu đen; 01 vòng đeo tay được cấu tạo bởi 17 hạt dạng gỗ hình tròn; 01 mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu màu xanh đỏ trắng, phía sau mũ có chữ YAMAHA và 01 Giấy chứng minh nhân dân số: 131420247 mang tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 13/5/1978 Nơi D ký HKTT: xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Quá trình điều tra xác định ngoài chiếc điện thoại 01 điện thoại di động Nokia model: TA1174 vỏ điện thoại màu đen số IMEI1: 351671340273286; số IMEI2: 351671345273 Q sử dụng lắp sim rác 0814130896 để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì các tài sản khác là tài sản cá nhân của Q hoặc không xác định được chủ sở hữu đều không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định. Đối với 01 chứng minh nhân dân số 131420247 mang tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 13/5/1978. Nơi D ký HKTT: xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, Q không rõ nhất được ở đâu, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Giang đã ra quyết định chuyển giấy chứng minh nhân dân số 131420247 mang tên Nguyễn Văn T cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ tiếp tục xác minh làm rõ.

Đối với chiếc xe mô tô 98B3 - 697.41 chưa thu hồi được, anh T đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Đối với những người được Q thuê bóc

gỗ anh Quế, anh Hôi, anh Thuận yêu cầu Q trả số tiền công bốc mẫu gỗ 600.000 đồng/1 người/1 ngày. Đối với anh Đức là người Q thuê xe ô tô yêu cầu hoàn trả 500.000 đồng tiền công và 2.200.000 đồng tiền thuê xe ô tô.

Ngoài các vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, tỉnh Thanh Hóa nêu trên, Nguyễn Q còn thực hiện 01 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản địa bàn huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái và đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái khởi tố điều tra trong vụ án khác.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Q (tức Nguyễn Văn Q) đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 176/CT-VKS ngày 06 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Q (tức Nguyễn Văn Q) về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Q khai nhận nội dung diễn biến sự việc như bản Cáo trạng nêu là đúng, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng tội, không oan sai. Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập rất thấp không đủ nuôi sống bản thân nên sống phụ thuộc vào gia đình, thường xuyên vắng nhà và lấy việc lừa đảo để có tiền chữa bệnh và làm nguồn sống chính trong thời gian dài đi chữa bệnh. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Về phần trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại anh N anh T giá trị tài sản theo kết luận định giá và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Quế, anh Hôi, anh Thuận mỗi người 600.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Viện kiểm sát nhận định: Căn cứ tại tiêu mục 5 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12 tháng 5 năm 2006 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn về tình tiết có tính chất chuyên nghiệp của Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo thực hiện 04 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, hiện nay việc áp dụng pháp luật còn chưa thống nhất. Mặt khác tại thời điểm xét xử TANDTC đã ban hành Quyết định số 355 ngày 08/10/2021 thì Nghị quyết trên đã hết hiệu lực, đến nay chưa có hướng dẫn mới. Hơn nữa theo bị cáo khai mục đích đi lừa đảo để lấy tiền mua thuốc chữa bệnh lao phổi, vẫn sống phụ thuộc vào tiền gia đình cho và tiền để dành, tiền đi làm thuê nên không đủ căn cứ xác định bị cáo sử dụng tiền phạm tội là nguồn sống chính. Để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Viện kiểm sát không áp dụng Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP. Tại phiên tòa, đối với 02 chiếc điện thoại bị chiếm đoạt Nokia 105 và Xiaomi, bị hại có đơn thay đổi lời khai, căn cứ Điều 319 BLTTHS, Viện kiểm sát thay đổi Quyết định truy tố đối với bị cáo xác định tổng trị giá tài sản Q chiếm đoạt được là 47.490.000 đồng. Anh Đức có đơn không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Q (tức Nguyễn Văn Q) phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 174; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Q từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm 3 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/4/2021, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 30 BLTTHS, Điều 582 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Q bồi thường cho anh N trị giá chiếc xe mô tô 98F6 – 5275 chưa thu hồi được: 12.000.000 đồng

Buộc bị cáo Q bồi thường cho anh T trị giá chiếc xe mô tô 98B3 – 697.41 chưa thu hồi được: 12.000.000 đồng.

Hoàn trả cho anh Quế, anh Hòai, anh Thuận tiền công bốc mẩu gỗ 600.000 đồng/người

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 túi ni lông được dán kín niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia ký hiệu “Quần áo mưa” bên trong có 02 áo mưa màu xanh, đen trên ngực áo mưa có ghi chữ “Vĩnh Thịnh” và 01 quần mưa màu đen;

- 01 túi ni lông được niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia ký hiệu “Mũ bảo hiểm” bên trong có 01 (Một) mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu màu xanh đỏ trên mũ có ghi chữ “ALKAZA”;

- 01 túi ni lông được niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia ký hiệu “Giày” bên trong có 01 đôi giày thể thao màu tím than có viền đế trắng, trên giày có chữ “FURO”; 01 đôi giày kiểu dáng thể thao màu tím than có viền màu trắng trên giày có chữ “A.SPORT”;

- 01 túi ni lông được niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia ký hiệu “Đồ dùng” bên trong có: 01 ví da màu nâu đã cũ, bên ngoài ví có khẩu viền chỉ và có chữ “Mazig” gần nhỏ bên trong ví có 02 mảnh giấy có hoa văn màu vàng, đen, đỏ; 01 ví da màu nâu đã cũ, bên trong ví không có đồ vật tài sản gì, mặt ngoài ví có chữ “DOMINO USA”; 01 móc khóa trên móc khóa có 01 chìa khóa xe máy và một que ngoáy tai; 01 ví da màu nâu đã cũ trong ví không có đồ vật tài sản gì, bên ngoài ví có chữ “BOSS”; 01 ví da màu đen đã cũ trong ví không có đồ vật tài sản gì, bên ngoài ví có chữ “LỘC”;

- 01 phong bì thư niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia ký hiệu “Sim” bên trong có 01 túi ni lông một mặt có chữ “Aten” trong túi có 01

sim điện thoại bị bể gãy làm 04 trong đó có: 02 áo sim bằng nhựa và 02 mảnh nhựa một mặt có gắn kim loại màu vàng nhạt bị gãy nham nhở;

- 01 phong bì thư được niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia ký hiệu “Điện thoại” bên trong có: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng vỏ màu trắng nắp phía sau có chữ Iphone, điện thoại không còn hoạt động và 01 túi ni lông màu trắng loại nhỏ bên trong có 02 sim điện thoại di động gồm 01 sim mặt sau có chữ Mobifone số thuê bao 0705.793.608 và 01 sim mặt sau có chữ Viettel không kiểm tra được số thuê bao;

- 01 hộp bìa cát tông có chữ “Supree” được niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia bên trong có: 01 túi sách màu đen loại có quai đeo bên trong có: 01 ốp điện thoại được bọc da màu vàng, 01 sạc điện thoại di động Nokia màu đen; 01 sổ tay bên trong không có chữ; 01 ví da cầm tay màu đen kiểu ví nữ; 01 hộp nhựa màu trắng có kích thước (1,5x2) cm bên trong hộp nhựa có 02 khuyên đeo tại được cấu tạo bởi 01 dây kim loại màu vàng loại nhỏ cả hai khuyên đeo tại mỗi dây kim loại đều gắn 01 hạt cứng màu trắng hình tròn đầu còn lại gắn một đoạn kim loại nhỏ, nhọn; 01 ví da màu vàng cũ rách; 01 vòng đeo tay được cấu tạo bởi 17 hạt dạng gỗ hình tròn; 01 mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu màu xanh đỏ trắng, phía sau mũ có chữ YAMAHA.

Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Nokia model: TA1174 vỏ điện thoại màu đen số IMEI1: 351671340273286; số IMEI2: 351671345273 bên trong có một sim thuê bao 0936.818.872; bị cáo sử dụng lắp sim rác 0814130896 để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Trả lại bị cáo: 01 đồng hồ đeo tay trên mặt đồng hồ có chữ OMEGA QURTZ SAPPHIRE; 01 nhẫn đeo tay bằng kim loại màu trắng, mặt nhẫn có 01 mặt cứng dạng đá màu đen; số tiền 2.280.000 đồng và 04 tờ tiền có chữ nước ngoài nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 08/3/2021 đến ngày 28/3/2021, Nguyễn Q đã thực hiện 03 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và 01 vụ trên địa bàn huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Cụ thể là:

Vụ thứ nhất: Ngày 08/3/2021 tại xưởng gỗ của chị Nguyễn Thị Hiền sinh năm 1986 trú tại thôn 2 Yên Lược, xã Thuận Minh, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Q đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius F1, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 36M - 038.77 trị giá là 7.490.000 đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 24/3/2021, tại xưởng gỗ chị Vi Thị Vân Anh sinh năm 1993, trú tại thôn Mào Gà, xã Phụng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Q đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn Nâu, BKS: 98F6 - 5275 trị giá 12.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Ngày 26/3/2021, tại xưởng gỗ ở đường Lương Văn Can, phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang của chị Trần Thị Hảo, sinh năm 1983 có D ký hộ khẩu thường trú tại tổ Tân Thành, phường Đa Mai, Nguyễn Q đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt: 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu hồng, bộ nhớ 128Gb; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn trắng, biển kiểm soát 98H1-241.41, đều đã qua sử dụng của anh T sinh năm 2000 trú tại thôn Đông Khoát, xã Việt Lập, có tổng trị giá là 16.000.000 đồng.

Vụ thứ tư: Ngày 28/3/2021, tại xưởng gỗ bóc của anh Nguyễn N, sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố Dinh Tiến, thị trấn Bồ Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Q đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen- bạc, biển kiểm soát: 98B3 - 697.41, đã qua sử dụng có trị giá là 12.000.000 đồng của anh Dương Văn Thông sinh năm 1992 trú tại bản Na Lu, xã Xuân Lương, huyện Yên Thế.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử nhận định bị cáo Nguyễn Q (tức Nguyễn Văn Q) 04 lần chiếm đoạt với tổng giá trị 47.490.000 đồng. Bị cáo đã từng nhiều lần phạm tội, theo bản án số 26/2013/HSST ngày 01/8/2012, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện Nam Sách xử phạt 45 tháng tù; bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Như vậy bị cáo đã 02 lần bị kết án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đều chưa được xóa án tích, đến nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện 04 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm; bản thân bị cáo Q không có nghề nghiệp, thu nhập rất thấp không đủ nuôi sống bản thân nên sống phụ thuộc vào gia đình, thường xuyên vắng nhà và lấy việc lừa đảo để có tiền chữa bệnh và làm nguồn sống chính trong thời gian dài đi chữa bệnh vì vậy thuộc trường hợp “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” đúng với hướng dẫn tại điểm a mục 5.2 Nghị quyết số 01/2010/NQ – HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Mặc dù số Nghị quyết 01/2010/NQ – HĐTP ngày

22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đến thời điểm xét xử đã hết hiệu lực nhưng bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại thời điểm Nghị quyết 01/2010/NQ – HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao vẫn còn hiệu lực và đang được áp dụng. Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Q (tức Nguyễn Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 04 lần phạm tội, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng là “phạm tội nhiều lần” theo quy định tại g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là chiến sỹ Hải quân đã công tác trên quần đảo Hoàng Sa và có mẹ đẻ được tặng kỷ niệm chương chiến sỹ Trường Sơn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xét xử hình sự về các tội danh khác nhau nhưng bị cáo không tự nhận thức được đây là bài học cho bản thân. Bị cáo sử dụng thủ đoạn gian dối làm cho người bị hại là anh Hải, anh N, anh Tùng, anh T tin tưởng để chiếm đoạt xe mô tô của họ là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Q bồi thường cho anh N trị giá chiếc xe mô tô 98F6 – 5275 chưa thu hồi được: 12.000.000 đồng

Buộc bị cáo Q bồi thường cho anh T trị giá chiếc xe mô tô 98B3 – 697.41 chưa thu hồi được: 12.000.000 đồng.

Hoàn trả cho anh Quế, anh Hôi, anh Thuận tiền công bóc mẫu gỗ mỗi người 600.000 đồng.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp, thu nhập nên không cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng:

Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu huỷ:

- 01 túi ni lông được dán kín niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia ký hiệu “Quần áo mưa” bên trong có 02 áo mưa màu xanh, đen trên ngực áo mưa có ghi chữ “Vĩnh Thịnh” và 01 quần mưa màu đen;

- 01 túi ni lông được niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia ký hiệu “Mũ bảo hiểm” bên trong có 01(Một) mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu màu xanh đỏ trên mũ có ghi chữ “ALKAZA”;

- 01 túi ni lông được niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia ký hiệu “Giày” bên trong có 01 đôi giày thể thao màu tím than có viền đế trắng, trên giấy có chữ "FURO"; 01 đôi giày kiêu dáng thể thao màu tím than có viền màu trắng trên giấy có chữ "A.SPORT";

- 01 túi ni lông được niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia ký hiệu “Đồ dùng” bên trong có: 01 ví da màu nâu đã cũ, bên ngoài ví có khẩu viền chỉ và có chữ "Mazig" ngăn nhỏ bên trong ví có 02 mảnh giấy có hoa văn màu vàng, đen, đỏ; 01 ví da màu nâu đã cũ, bên trong ví không có đồ vật tài sản gì, mặt ngoài ví có chữ "DOMINO USA"; 01 móc khóa trên móc khóa có 01 chìa khóa xe máy và một que ngoáy tai; 01 ví da màu nâu đã cũ trong ví không có đồ vật tài sản gì, bên ngoài ví có chữ "BOSS"; 01 ví da màu đen đã cũ trong ví không có đồ vật tài sản gì, bên ngoài ví có chữ “LỘC”;

- 01 phong bì thư niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia ký hiệu “Sim” bên trong có 01 túi ni lông một mặt có chữ “Aten” trong túi có 01 sim điện thoại bị bể gãy làm 04 trong đó có: 02 áo sim bằng nhựa và 02 mảnh nhựa một mặt có gắn kim loại màu vàng nhạt bị gãy nham nhỏ;

- 01 phong bì thư được niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia ký hiệu “Điện thoại” bên trong có: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng vỏ màu trắng nắp phía sau có chữ Iphone, điện thoại không còn hoạt động và 01 túi ni lông màu trắng loại nhỏ bên trong có 02 sim điện thoại di động gồm 01 sim mặt sau có chữ Mobifone số thuê bao 0705.793.608 và 01 sim mặt sau có chữ Viettel không kiểm tra được số thuê bao;

- 01 hộp bìa cát tông có chữ “Supree” được niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia bên trong có: 01 túi sách màu đen loại có quai đeo bên trong có: 01 ốp điện thoại được bọc da màu vàng, 01 sạc điện thoại di động Nokia màu đen; 01 sổ tay bên trong không có chữ; 01 ví da cầm tay màu đen kiểu ví nữ; 01 hộp nhựa màu trắng có kích thước (1,5x2) cm bên trong hộp nhựa có 02 khuyên đeo tại được cấu tạo bởi 01 dây kim loại màu vàng loại nhỏ cả hai khuyên đeo tại mỗi dây kim loại đều gắn 01 hạt cứng màu trắng hình tròn đầu còn lại gắn một đoạn kim loại nhỏ, nhọn; 01 ví da màu vàng cũ rách; 01 vòng đeo tay được cấu tạo bởi 17 hạt dạng gỗ hình tròn; 01 mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu màu xanh đỏ trắng, phía sau mũ có chữ YAMAHA.

Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Nokia model: TA1174 vỏ điện thoại màu đen số IMEI1: 351671340273286; số IMEI2: 351671345273 bên trong có một sim thuê bao 0936.818.872; bị cáo sử dụng lắp sim rác 0814130896 để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Trả lại bị cáo: 01 đồng hồ đeo tay trên mặt đồng hồ có chữ OMEGA QURTZ SAPPHIRE; 01 nhẫn đeo tay bằng kim loại màu trắng, mặt nhẫn có 01 mặt cứng dạng đá màu đen; số tiền 2.280.000 đồng và 04 tờ tiền có chữ nước ngoài nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Đối với anh Lê H, anh Hoàng Văn Nghĩa tại Cơ quan điều tra khai bị cáo có hành vi lừa đảo chiếm đoạt điện thoại. Nay anh Hải, anh N thừa nhận bị rơi trong quá trình di chuyển đi lại nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường điện thoại.

[10] Đối với anh Nguyễn Văn Đức tại Cơ quan điều tra có yêu cầu bị cáo hoàn trả 500.000 đồng tiền công và 2.200.000 đồng tiền thuê xe ô tô. Nay anh Đức không yêu cầu bị cáo bồi thường.

[11] Đối với anh Nguyễn Văn Luyến, anh G có hành vi mua chiếc xe do bị cáo Q đem bán nhưng không biết đó là tài sản phạm tội mà có nên anh Luyến, anh Giang không vi phạm pháp luật. Đến nay anh Luyến, anh Giang không có yêu cầu gì về dân sự.

[12] Đối với chị Thân Thị Hương, chị Lê Thị Giang, anh Lò Văn Khoa có hành vi mua chiếc xe 98H1 – 241.41 nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên chị H, chị Giang, anh Khoa không vi phạm pháp luật.

[13] Đối với anh Lê H, anh T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì đối với bị cáo Q về trách nhiệm dân sự.

[14] Đối với anh G, anh Trần Văn Hoà, anh Hoàng Văn Nghĩa, anh Nguyễn Văn Hữu, anh Triệu Văn Hà, anh Hứa Văn Dũng, anh T, anh Đặng Đình C, anh G, anh Đặng Văn D là những người bị cáo thuê bốc gỗ đều không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Đối với ông Lê Gia Vân, ông Lê Trọng Thành, chị Nguyễn Thị Hiền, ông Kiều Viết Chí, chị Vi Thị Vân Anh, ông Hoàng Văn Thoi, ông Ngô Thế Tin, anh Ngô Thế Anh, chị Trần Thị Hảo, anh Lương Bảo Sơn, anh Nguyễn N đều là chủ xưởng gỗ không có yêu cầu gì đối với bị cáo về trách nhiệm dân sự. Đối với chị Lê Thị Hạnh, anh Lương Văn Huy, chị Trần Thị Thanh, anh Phạm Hồng Sơn là người bị cáo Q thuê chở gỗ vụn, mùn cưa đều không có yêu cầu gì đối với bị cáo về trách nhiệm dân sự.

[15] Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt bị hại, người liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[16] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQD14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[17] Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b, d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Q (tức Nguyễn Văn Q) 04 (Bốn) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/4/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo bồi thường cho anh Hoàng Văn Nghĩa số tiền 12.000.000 đồng

Buộc bị cáo bồi thường cho anh Dương Văn Thông số tiền 12.000.000 đồng.

Hoàn trả cho anh Q, anh Dương Văn Hồi, anh Bàn Tài Thuận tiền công bóc mẫu gỗ mỗi người 600.000 đồng.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 túi ni lông được dán kín niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia ký hiệu “Quần áo mưa” bên trong có 02 áo mưa màu xanh, đen trên ngực áo mưa có ghi chữ “Vĩnh Thịnh” và 01 quần mưa màu đen;

- 01 túi ni lông được niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia ký hiệu “Mũ bảo hiểm” bên trong có 01 (Một) mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu màu xanh đỏ trên mũ có ghi chữ “ALKAZA”;

- 01 túi ni lông được niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia ký hiệu “Giày” bên trong có 01 đôi giày thể thao màu tím than có viền đế trắng, trên giày có chữ "FURO"; 01 đôi giày kiểu dáng thể thao màu tím than có viền màu trắng trên giày có chữ "A.SPORT";

- 01 túi ni lông được niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia ký hiệu “Đồ dùng” bên trong có: 01 ví da màu nâu đã cũ, bên ngoài ví có khẩu viền chỉ và có chữ "Mazig" ngăn nhỏ bên trong ví có 02 mảnh giấy có hoa văn màu vàng, đen, đỏ; 01 ví da màu nâu đã cũ, bên trong ví không có đồ vật tài sản gì, mặt ngoài ví có chữ "DOMINO USA"; 01 móc khóa trên móc khóa có 01 chìa khóa xe máy và một que ngoáy tai; 01 ví da màu nâu đã cũ trong ví không có đồ vật tài sản gì, bên ngoài ví có chữ "BOSS"; 01 ví da màu đen đã cũ trong ví không có đồ vật tài sản gì, bên ngoài ví có chữ “LỘC”;

- 01 phong bì thư niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia ký hiệu “Sim” bên trong có 01 túi ni lông một mặt có chữ “Aten” trong túi có 01 sim điện thoại bị bể gãy làm 04 trong đó có: 02 áo sim bằng nhựa và 02 mảnh nhựa một mặt có gắn kim loại màu vàng nhạt bị gãy nham nhở;

- 01 phong bì thư được niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia ký hiệu “Điện thoại” bên trong có: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng vỏ màu trắng nắp phía sau có chữ Iphone, điện thoại không còn hoạt động và 01 túi ni lông màu trắng loại nhỏ bên trong có 02 sim điện thoại di động gồm 01 sim mặt sau có chữ Mobifone số thuê bao 0705.793.608 và 01 sim mặt sau có chữ Viettel không kiểm tra được số thuê bao;

- 01 hộp bìa cát tông có chữ “Supree” được niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia bên trong có: 01 túi sách màu đen loại có quai đeo bên trong có: 01 ốp điện thoại được bọc da màu vàng, 01 sạc điện thoại di động Nokia màu đen; 01 sổ tay bên trong không có chữ; 01 ví da cầm tay màu đen kiểu ví nữ; 01 hộp nhựa màu trắng có kích thước (1,5x2) cm bên trong hộp nhựa có 02 khuyên đeo tại được cấu tạo bởi 01 dây kim loại màu vàng loại nhỏ cả hai khuyên đeo tại mỗi dây kim loại đều gắn 01 hạt cứng màu trắng hình tròn đầu còn lại gắn một đoạn kim loại nhỏ, nhọn; 01 ví da màu vàng cũ rách; 01 vòng đeo tay được cấu tạo bởi 17 hạt dạng gỗ hình tròn; 01 mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu màu xanh đỏ trắng, phía sau mũ có chữ YAMAHA.

Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Nokia model: TA1174 vỏ điện thoại màu đen số IMEI1: 351671340273286; số IMEI2: 351671345273 bên trong có một sim thuê bao 0936.818.872; bị cáo sử dụng lắp sim rác 0814130896 để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Trả lại bị cáo: 01 đồng hồ đeo tay trên mặt đồng hồ có chữ OMEGA QURTZ SAPPHIRE; 01 nhẫn đeo tay bằng kim loại màu trắng, mặt nhẫn có 01 mặt cứng dạng đá màu đen; số tiền 2.280.000 đồng và 04 tờ tiền có chữ nước ngoài nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.290.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

5. Nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nh

ận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP Bắc Giang;
- Cơ quan CSĐT TP Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- UBND xã Nam Trung, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

XỬ

TÒA

Đinh Thị Thu Hà